

Số: 192/2023/QĐST-DS

Ba Đình, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự “Tranh chấp về thừa kế tài sản” thụ lý số: 87/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** **Chị V.T.T.H**, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

* **Bị đơn:** **Chị T.T.N.A**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông N.V.B, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

2. Ông N.V.Đ, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

3. Ông N.V.T, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

4. Ông N.V.T1, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

5. Ông N.V.N, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

6. Bà N.T.L, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của ông B, ông Đ, ông T, ông T và bà L: Ông N.V.N, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

(Văn bản ủy quyền số công chứng 3481/GUQ. Quyền số 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/08/2023)

7. Chị V.N.D, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của chị D: Bà N.T.T (Văn bản ủy quyền số công chứng: 1424, quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/7/2023);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D: Luật sư Công Văn Thọ - Văn phòng Luật sư Thọ Khang Ninh và cộng sự.

8. Anh N.V.D, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Chung cư The Golden An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội;

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ huyết thống: Ông V.V.T (sinh năm 1944, chết năm 2018) và bà N.T.T (sinh năm 1953, chết năm 2008) sinh được 2 người con: chị V.T.T.H và anh V.V.M (chết năm 2020). Anh M có vợ là chị T.T.N.A, anh M và chị A không có con chung. Anh M có 1 con riêng là cháu V.N.D. Ngoài ra, ông V.V.T và bà N.T.T không có con riêng hoặc con nuôi nào khác.

Bà N.T.T chết năm 2008, không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của bà T là: ông V.V.T, chị V.T.T.H, anh V.V.M và cụ L.T.A.

Ông V.V.T chết năm 2018, trước khi chết có lập di chúc. Bản di chúc lập ngày 29/11/2017 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Hồng Hà với nội dung định đoạt toàn bộ phần tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông V.V.T trong khối tài sản chung vợ chồng và phần di sản mà ông V.V.T được hưởng thừa kế từ bà N.T.T cho chị V.T.T.H được hưởng toàn bộ.

Cụ L.T.A (mẹ đẻ bà T) chết năm 2021. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ A là: ông N.V.B, ông N.V.Đ, ông N.V.T, ông N.V.T1, ông N.V.N và bà N.T.L.

Về di sản thừa kế: Khi còn sống, ông V.V.T và bà N.T.T tạo lập được khối tài sản chung là nhà đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 17, địa chỉ tổ dân phố số 1, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Hồ sơ gốc số 1xx.xxxx.QĐUB/8xx.xxxx (Bản cấp cho chủ sở hữu) ngày 12/01/2000, diện tích 115,19m² đất ở, đứng tên ông V.V.T và bà N.T.T. Ngày 14/8/2007, Sở Tài nguyên, Môi trường và Nhà đất xác nhận đã sang tên một phần cho ông N.P.T, bà P.T.K.T 40m² đất ở; diện tích còn lại trong Giấy chứng nhận là 75,19m² đất ở.

Về tài sản trên đất: Có 2 ngôi nhà 3 tầng 1 tum.

Nhà đất hiện do chị V.T.T.H và chị T.T.N.A quản lý, sử dụng.

Về giá trị tài sản: Theo biên bản định giá tài sản ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình thì tổng giá trị đất và tài sản trên đất là: 2.800.590.300 đồng (Hai tỷ tám trăm triệu năm trăm chín mươi nghìn ba trăm đồng).

Di sản thừa kế của ông V.V.T và bà N.T.T được phân chia cụ thể như sau:

Giao cho chị V.T.T.H được toàn quyền sở hữu, sử dụng nhà đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 17, địa chỉ tổ dân phố số 1, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Hồ sơ gốc số 1xx.xxxx.QĐUB/8xx.xxxx (Bản cấp cho chủ sở hữu) ngày 12/01/2000, diện tích 115,19m² đất ở, đứng tên ông V.V.T và bà N.T.T. Ngày 14/8/2007, Sở Tài nguyên, Môi trường và Nhà đất xác nhận đã sang tên một phần cho ông N.P.T, bà P.T.K.T 40m² đất ở; diện tích còn lại trong Giấy chứng nhận là 75,19m² đất ở.

Chị V.T.T.H đã tự nguyện thanh toán xong các khoản tiền thừa kế cho các hàng thừa kế trong vụ án.

Xác nhận chị V.T.T.H đã chuyển nhượng 1 phần diện tích đất là 37,59m², trên đất có 01 ngôi nhà 3 tầng 1 tum thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 17, địa chỉ tổ dân phố số 1, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà

Nội cho anh N.V.D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Chung cư The Golden An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

Xác nhận anh N.V.D được quyền sở hữu, sử dụng diện tích 37,59 m² đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 17, địa chỉ tổ dân phố số 1, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Hồ sơ gốc số 1xx.xxxx.QĐUB/8xx.xxxx (Bản cấp cho chủ sở hữu) ngày 12/01/2000, diện tích 115,19m² đất ở, đứng tên ông V.V.T và bà N.T.T. Ngày 14/8/2007, Sở Tài nguyên, Môi trường và Nhà đất xác nhận đã sang tên một phần cho ông N.P.T, bà P.T.K.T 40m² đất ở; diện tích còn lại trong Giấy chứng nhận là 75,19m² đất ở.

(Về ranh giới, vị trí thửa đất có Sơ đồ kèm theo Biên bản này).

Chị V.T.T.H và anh N.V.D có trách nhiệm tiến hành các thủ tục liên quan đến việc chia tách, sang tên chủ sở hữu, sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Chị V.T.T.H phải chịu các chi phí liên quan đến việc chia tách, sang tên chủ sở hữu, sử dụng tài sản.

Về án phí: Nguyên đơn là chị V.T.T.H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí phải nộp là 44.005.900 đồng (bốn mươi tư triệu không trăm linh năm nghìn chín trăm đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 45.000.000 đồng đã nộp theo theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007765 ngày 16/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình. Hoàn trả cho chị H số tiền 994.100 đồng (chín trăm chín tư nghìn một trăm đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ba Đình;
- Chi cục THADS Q.Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thu Phương